

VIETNAMESE LANGUAGE PROFICIENCY ASSESSMENT ACCORDING TO VIETNAM'S 6 - LEVEL COMPETENCY FRAMEWORK FOR INTERNATIONAL STUDENTS AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY

Hoang Ngoc Nguyen Hong

The People's Police Academy

Email: hoangngocnguyenhong@yahoo.com

Received: 08/5/2024; Reviewed: 16/5/2024; Revised: 18/5/2024; Accepted: 28/5/2024; Released: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/305>

Organizing a test to assess Vietnamese language proficiency for international students is an activity that contributes to improving the quality of teaching and learning at the People's Police Academy. The article analyzes the initial results of the Vietnamese language proficiency entrance assessment test for Course 37 Lao students conducted by Department of Foreign Languages in collaboration with the Academy's Center for Foreign Languages and Informatics and proposing solutions to synchronously deploy this form of testing and assessing for all international students trained at the Academy.

Keywords: *Vietnamese language proficiency assessment; Vietnamese language competency framework; Standard system; International students; The People's Police Academy.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, số sinh viên quốc tế theo học tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam tăng lên cả về chất và lượng so với trước. Tuy nhiên, để thực sự hội nhập đại học khu vực và thế giới, một trong những điều kiện quan trọng là cần phải có hệ thống chuẩn đánh giá chất lượng ngôn ngữ tiếng Việt. Từ lâu, tiếng Việt đã được giảng dạy với tư cách là một ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trong và ngoài lực lượng công an tại Việt Nam và ở nước ngoài, nhưng một bộ khung chung được quy định một cách hiện ngôn, chính thức về mặt nhà nước, để đánh giá năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài mới được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 01/09/2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/10/2015.

2. Tổng quan nghiên cứu

Ngày 16/10/2015, Bộ giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý Nhà nước cao nhất về giáo dục của Việt Nam ban hành thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT về việc ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Khung năng lực có thể được hiểu như là cái “chuẩn đầu ra” được xây dựng trên cơ sở một quan niệm chung, một chuẩn chung. Khung năng lực tiếng Việt được phát triển trên cơ sở tham chiếu, ứng dụng Khung Tham chiếu Ngôn ngữ Chung Châu Âu, kết hợp với tình hình, điều kiện thực tế dạy, học và sử dụng tiếng Việt. Khung năng lực

tiếng Việt được chia làm 3 cấp (sơ cấp, trung cấp, cao cấp) và 6 bậc (từ bậc 1 đến bậc 6 và tương thích với các bậc từ A1 đến C2 trong Khung Tham chiếu Ngôn ngữ Chung Châu Âu).

Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài đã xác định cấp độ 4 (B2) là cấp độ “Hiểu được ý chính của một văn bản tương đối phức tạp về các chủ đề khác nhau, kể cả những trao đổi có nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có khả năng giao tiếp trôi chảy, tự nhiên với người Việt; viết được những văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và nêu được quan điểm của mình về một vấn đề, chỉ ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau”. Chính vì vậy bậc 4 là bậc thích hợp nhất với việc học tập ở bậc đại học và sau đại học ở Việt Nam. So sánh bậc 4 với các các bậc trong thang sáu bậc cho thấy:

Bậc 1: Thấp hơn rất nhiều so với trình độ tiêu chuẩn học tập ở trường đại học.

Bậc 2: Không đủ trình độ tiêu chuẩn học tập ở trường đại học một cách rõ rệt.

Bậc 3: Không đảm bảo chắc chắn có trình độ tiếng Việt thích hợp với việc học tập ở trường đại học.

Bậc 4: Trình độ tiếng Việt thích hợp với việc học tập ở trường đại học ở Việt Nam.

Bậc 5: Cao hơn chuẩn.

Bậc 6: Cao hơn chuẩn một cách rõ ràng, trình độ tiếng Việt gần như người nói tiếng Việt bản ngữ có học thức.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp phân tích, tổng hợp những tài liệu thứ cấp về việc dạy - học - đánh giá năng lực tiếng Việt (với tư cách là ngôn ngữ thứ hai), về khung năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài, đồng thời sử dụng phương pháp quan sát thực tế từ thực tiễn giảng dạy, học tập và đánh giá năng lực tiếng Việt cho học viên quốc tế tại Học viện Cảnh sát nhân dân để phân tích thực trạng mức độ thành thạo tiếng Việt của học viên, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp hữu hiệu nhằm đổi mới phương pháp kiểm tra - đánh giá cho học viên quốc tế tại Học viện Cảnh sát nhân dân được phù hợp, khả thi, nhất quán, có trọng tâm và có khả năng phân loại.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Biên soạn đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt

Để có được sự đánh giá tổng quát về năng lực, kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Việt của học viên quốc tế, đồng thời, thông qua kết quả bài thi có thể sắp xếp được chương trình đào tạo và lớp học tương thích, giúp nâng cao kiến thức và kỹ năng tiếng Việt thì việc kiểm tra đánh giá đầu vào là cần thiết. Hơn nữa, việc tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Việt theo cách thức mới này rất có ý nghĩa đối với việc đổi mới công tác đào tạo của nhà trường.

Từ năm học 2022-2023, Khoa Ngoại ngữ cho biên soạn bộ đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt và đã phối hợp cùng Phòng đào tạo và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của Học viện Cảnh sát nhân dân để tổ chức kiểm tra đầu vào cho học viên quốc tế. Bài thi gồm 4 kỹ năng: Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết, Nói. Học viên làm bài thi kỹ năng Nghe hiểu và Đọc hiểu trên máy tính. Việc tổ chức kiểm tra đánh giá theo cách thức thi trên máy tính sẽ giúp cho hoạt động đánh giá có tính toàn diện, mềm dẻo và linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện. Riêng kỹ năng Nói thí sinh thi trực tiếp với giảng viên dạy tiếng Việt của Khoa Ngoại ngữ tại phòng thi riêng. Giảng viên dạy tiếng Việt của Khoa cũng chịu trách nhiệm chấm điểm bài viết cho sinh viên. Kết quả do Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổng hợp và đánh giá trình độ đạt được.

Về mặt tổ chức và cách thức kiểm tra đánh giá với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của Học viện, công việc sẽ được thực hiện tiện lợi hơn về rất nhiều mặt, từ không gian tổ chức đến nhân lực tổ chức, cách chấm điểm, tính điểm...

Khoa Ngoại ngữ đã xây dựng đề thi dựa trên quy chuẩn định dạng đề thi theo Khung năng lực tiếng Việt với số câu hỏi là: Đọc hiểu: 40 câu; Nghe hiểu: 55 câu; Viết: 3 câu; Nói: 7 câu. Tổng: 105 câu/ một đề thi. Bài thi mới được biên soạn căn cứ trên hệ thống 10 tiêu chuẩn, gồm 51 tiêu chí, mỗi đề thi là một “phô” các câu hỏi, các yêu cầu trải dài từ trình độ đầu tiên đến trình độ cuối cùng (theo thang đo 6 mức, 3 trình độ của Khung tham chiếu châu Âu); người dự kiểm tra đánh giá sẽ tự do thể hiện năng lực ngôn ngữ của mình; cuối cùng thì việc chấm điểm tự động nhờ công nghệ sẽ cho biết người thi được bao nhiêu điểm, đạt trình độ nào.

Mục đích cụ thể như sau:

Thứ nhất, đánh giá chính xác được năng lực, trình độ tiếng Việt của học viên để lập kế hoạch giảng dạy; biên soạn hoặc lựa chọn học liệu; xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá ở từng cấp học và trình độ đào tạo.

Thứ hai, làm căn cứ cho giảng viên lựa chọn và triển khai nội dung, cách thức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá nhằm hỗ trợ người học đạt được các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Thứ ba, giúp người học hiểu được nội dung, yêu cầu đối với từng trình độ năng lực tiếng Việt và tự đánh giá năng lực của mình.

4.2. Một số giải pháp cụ thể

Một là, xây dựng bộ đề kiểm tra trình độ thực hành tiếng Việt theo chuẩn

Những năm học trước, cách thức kiểm tra đánh giá trình độ tiếng Việt cho học viên quốc tế tại Học viện Cảnh sát nhân dân là: kiểm tra đánh giá trình độ nào thì ra đề ở trình độ ấy căn cứ vào nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo của từng năm để xác định trình độ tương đương.

So với cách thức ra đề trên, nội dung kiến thức được xây dựng và tổ hợp trong bộ đề thi này có nhiều khác biệt về phương tiện, cách thức thực hiện kiểm tra đánh giá. Bộ tiêu chí và các bài thi cụ thể sẽ bao gồm nhiều nội dung kiểm tra đánh giá về các kỹ năng ngôn ngữ và năng lực ngôn ngữ hơn các cách kiểm tra đánh giá mà Khoa Ngoại ngữ thường dùng từ trước đến nay.

Ở đây, các năng lực thể hiện các kỹ năng ngôn ngữ: nói, nghe, đọc, viết được kiểm tra bằng nhiều “phép thử” khác nhau và được phát hiện qua nhiều yêu cầu, “thử thách” khác nhau. Điều này được thể hiện ngầm ẩn trong các đề thi và người dự kiểm tra đánh giá thì thông qua bài làm sẽ thể hiện được hết các năng lực ngôn ngữ của mình.

Việc xây dựng ngân hàng đề thi tiếng Việt theo hệ thống chuẩn đánh giá các kỹ năng thực hành tiếng của học viên theo khung năng lực 6 bậc và định hướng quá trình dạy và học tiếng Việt nhằm

đạt chuẩn sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo hội nhập với thế giới về giáo dục đào tạo, đảm bảo cho học viên ra trường nắm vững kiến thức chuyên ngành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hai là, yêu cầu đạt chuẩn trình độ tiếng Việt đầu vào và đầu ra đối với học viên quốc tế

Đầu năm học 2022-2023, Khoa Ngoại ngữ của Học viện Cảnh sát nhân dân phối hợp cùng Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học đã tiến hành kiểm tra đánh giá đầu vào đối với 30 học viên Lào 37 (đã được đào tạo 4 năm tại T11) với bộ đề do Khoa Ngoại ngữ biên soạn theo Khung năng lực 6 bậc. Kết quả như sau: bậc 2 (1/30 đạt 3,3%); bậc 3 (10/30 đạt 33,3%); bậc 4 (13/30 đạt 43,3%); bậc 5 (5/30 đạt 16,8%); bậc 6 (1/30 đạt 3,3%). Kết quả trên cho thấy chất lượng đầu vào của học viên quốc tế còn thấp dù đã trải qua nhiều năm sống và học tập tại Việt Nam.

Đối với số học viên khác được tuyển chọn dựa trên thành tích công tác, khi sang Việt Nam hoàn toàn không có kiến thức về tiếng Việt, thậm chí chưa biết bảng chữ cái tiếng Việt. Điều đó gây nên nhiều khó khăn cho cả người dạy và người học.

Chứng chỉ Năng lực tiếng Việt là một trong những điều kiện xét tuyển người nước ngoài vào học một số trường đại học tại Việt Nam. Học viên quốc tế phải dự kiểm tra trình độ tiếng Việt trước khi được tiếp nhận vào học (bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp). Trong trường hợp chưa đủ trình độ tiếng Việt theo yêu cầu, học viên quốc tế có thể tham dự lớp học tiếng Việt để có đủ năng lực về ngôn ngữ đáp ứng các yêu cầu học tập, nghiên cứu của chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, theo những quy định về hợp tác đào tạo của Bộ Công an, Học viện Cảnh sát nhân dân tiến hành tiếp nhận số học viên quốc tế được cử sang học tập tại Học viện mà chưa có yêu cầu về trình độ tiếng Việt cần đạt. Vì vậy, quy định đạt chuẩn trình độ tiếng Việt đầu vào và đầu ra đối với học viên quốc tế sẽ tạo động lực học tập, nâng cao trình độ tiếng Việt, qua đó giúp nâng cao năng lực giao tiếp, khả năng tiếp thu kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Việt của học viên quốc tế.

Có thể quy định trình độ đầu vào đối với 2 nguồn học viên như sau:

Thứ nhất, đối với học viên quốc tế từ T11: yêu cầu trình độ đầu vào B1 (bậc 3 khung năng lực 6 bậc).

Thứ hai, đối với học viên quốc tế chưa qua đào tạo ở Việt Nam: yêu cầu trình độ đầu vào A2 (bậc 2 khung năng lực 6 bậc).

Học viên có kết quả bài kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Việt đầu vào chưa đạt yêu cầu, cần bổ sung

kiến thức bằng cách:

- Tự học nâng cao trình độ và dự kiểm tra lại theo kế hoạch của Nhà trường.

- Đăng ký học thêm học phần “Tiếng Việt tăng cường đầu vào” do Khoa Ngoại ngữ đảm nhận trên hệ thống phân mềm của nhà trường và dự kiểm tra lại.

Sau khi kết thúc các học phần tiếng Việt, học viên quốc tế sẽ theo học chương trình đại học cùng với các sinh viên Việt Nam khác. Họ được coi như một sinh viên chính quy bình thường, các thầy cô giảng bài như cách họ giảng bài cho các sinh viên Việt Nam khác, bất kể về tốc độ hay cách dùng từ cũng sẽ không vì có học viên quốc tế trong lớp chưa học từ đó hoặc chưa hiểu mà dừng lại. Vì vậy, để đảm bảo rằng người học có thể đủ trình độ tiếng Việt để nghe và hiểu được nội dung các bài giảng thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Học viện Cảnh sát nhân dân, quy định chuẩn đầu ra (tối thiểu bậc 4 khung năng lực 6 bậc) sau khi kết thúc các học phần tiếng Việt là cần thiết.

Ba là, cấp chứng chỉ tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, được dùng để làm căn cứ thống nhất đánh giá năng lực Tiếng Việt của người nước ngoài; làm căn cứ xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy, biên soạn hoặc lựa chọn học liệu, xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá ở từng cấp học và trình độ đào tạo.

Đối với học viên quốc tế, tiếng Việt là công cụ cần thiết cho việc học tập cũng như để hòa nhập với cuộc sống ở Việt Nam. Học tốt, học thực chất môn tiếng Việt giữ vai trò quan trọng khi học viên vào giai đoạn học chuyên ngành cùng với sinh viên Việt Nam.

Sau khi kết thúc các môn học tiếng Việt, học viên sẽ nhận được Chứng chỉ tiếng Việt do Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân cấp, có giá trị pháp lý tại Việt Nam và phần lớn các cơ sở đào tạo, các tổ chức có liên quan trên thế giới. Điều này sẽ động viên khuyến khích học viên quốc tế tự học hỏi nâng cao trình độ, tránh tư duy bình quân chủ nghĩa, khắc phục tâm lý ỷ lại. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác, trao đổi giáo dục, công nhận văn bằng, chứng chỉ với các quốc gia sử dụng Khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ.

5. Thảo luận

Căn cứ vào kết quả kiểm tra chất lượng đầu vào theo khung năng lực 6 bậc (số lượng đạt bậc 5, bậc 6 chiếm tỷ lệ còn ít, đặc biệt vẫn có sinh viên chỉ đạt bậc 2), Khoa Ngoại ngữ cùng các đơn vị chức năng lên kế hoạch giúp đỡ học viên quốc tế (bậc 2, bậc 3) vượt qua khó khăn khi bắt đầu khóa học: xây

dựng phong trào hỗ trợ học tập giữa học viên quốc tế khóa trước với học viên quốc tế khóa mới, cử giảng viên kèm, giúp đỡ số học viên trên nâng cao năng lực tiếng Việt, đồng thời xây dựng biện pháp xử lý đối với những học viên không nỗ lực để khắc phục tâm lý ỷ lại, nghĩ mình là học viên quốc tế, được ưu ái, tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm học tập, sinh hoạt chuyên đề... để học viên quốc tế được hướng dẫn giúp đỡ phương pháp học tập, tăng khả năng tự tin trong giao tiếp về ngôn ngữ.

6. Kết luận

Xây dựng đề thi theo quy chuẩn định dạng đề

thi Khung năng lực tiếng Việt Khung năng lực tiếng Việt là việc làm cần thiết, có ý nghĩa không chỉ về mặt lý luận mà còn cả về mặt thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo học viên quốc tế. Cụ thể, giúp cho giảng viên đánh giá được trình độ của người học, phân hóa được đối tượng người học theo năng lực và có cơ sở xây dựng kế hoạch giảng dạy, lựa chọn và triển khai nội dung, cách thức giảng dạy phù hợp nhằm hỗ trợ học viên quốc tế đạt được các yêu cầu của chương trình đào tạo. Đối với học viên, sẽ giúp đánh giá được khả năng lĩnh hội tri thức, kỹ năng của bản thân và có cơ sở xây dựng kế hoạch học tập phù hợp.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Hướng dẫn biên soạn câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.* Tài liệu tập huấn dạy học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/09/2015 của*

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Quyết định Ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài (Số 2097/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. (2024). *Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.*

ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC 6 BẬC CỦA VIỆT NAM DÀNH CHO HỌC VIÊN QUỐC TẾ TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Hoàng Ngọc Nguyễn Hồng

Học viện Cảnh sát nhân dân

Email: hoangngocnguyenhong@yahoo.com

Nhận bài: 08/5/2024; Phản biện: 16/5/2024; Tác giả sửa: 18/5/2024; Duyệt đăng: 28/5/2024; Phát hành: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/305>

Tổ chức kiểm tra đánh giá trình độ tiếng Việt đầu vào cho học viên quốc tế là một hoạt động góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Bài viết phân tích kết quả bước đầu của việc kiểm tra đánh giá đầu vào năng lực tiếng Việt dành cho học viên Lào khóa 37 do Khoa Ngoại ngữ phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của Học viện Cảnh sát nhân dân thực hiện và đề xuất các giải pháp nhằm triển khai đồng bộ hình thức kiểm tra đánh giá này đối với toàn bộ học viên quốc tế được đào tạo tại Học viện.

Từ khóa: *Đánh giá trình độ tiếng Việt; Khung năng lực tiếng Việt; Hệ thống chuẩn; Học viên quốc tế; Học viện Cảnh sát nhân dân.*